

**KHẢO SÁT PHÂN BỐ MẠNG LƯỚI BÁN LẺ THUỐC  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG NĂM 2021**

*Nguyễn Thị Xuân Thủy<sup>1\*</sup>, Đặng Thị Phương Thảo<sup>2</sup>, Lê Hương Ly<sup>1</sup>,  
Nguyễn Thanh Quang<sup>1</sup>, Đặng Thị Huyền Trang<sup>1</sup>, Lê Nguyễn Thanh Hằng<sup>1</sup>*

*1. Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng*

*2. Sở Y tế Đà Nẵng*

*\*Email: ntxthuy@dhktyduocdn.edu.vn*

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Mạng lưới bán lẻ thuốc là nơi cung ứng thuốc và tư vấn sử dụng thuốc cho người dân. Việc phân bố cơ sở bán lẻ thuốc hợp lý góp phần đảm bảo công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế. **Mục tiêu nghiên cứu:** Khảo sát sự phân bố các loại hình bán lẻ thuốc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2021 và đánh giá sự phân bố mạng lưới bán lẻ thuốc theo các chỉ tiêu chất lượng cung ứng của WHO. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang các cơ sở bán lẻ thuốc đang hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. **Kết quả:** Thành phố Đà Nẵng có 966 cơ sở bán lẻ thuốc, trong đó có 88,61% nhà thuốc, 10,77% quầy thuốc, 0,62% cơ sở bán thuốc y học cổ truyền. Trung bình 1.237,57 người thì có 1 cơ sở bán lẻ thuốc phục vụ với mạng lưới bán lẻ thuốc phân bố rộng khắp. Cẩm Lệ là quận có phân bố cơ sở bán lẻ thuốc theo đầu người cao nhất. Đối với phân bố theo bán kính, tại Đà Nẵng trung bình trong vòng bán kính 0,57km có 1 cơ sở bán lẻ thuốc phục vụ nên người dân có thể tiếp cận cơ sở bán lẻ thuốc gần nhất dễ dàng. **Kết luận:** Mạng lưới bán lẻ thuốc trên địa bàn Đà Nẵng phân bố rộng khắp, tuy nhiên vẫn chưa đồng đều giữa các xã, phường.

**Từ khóa:** Hành nghề dược, cơ sở bán lẻ thuốc, phân bố cơ sở bán lẻ thuốc.

**ABSTRACT**

**SURVEY THE DISTRIBUTION OF DRUG RETAIL ESTABLISHMENTS  
IN DA NANG CITY IN 2021**

*Nguyen Thi Xuan Thuy<sup>1\*</sup>, Dang Thi Phuong Thao<sup>2</sup>, Le Huong Ly<sup>1</sup>,  
Nguyen Thanh Quang<sup>1</sup>, Dang Thi Huyen Trang<sup>1</sup>, Le Nguyen Thanh Hang<sup>1</sup>*

*1. Da Nang University of Medical Technology and Pharmacy*

*2. Da Nang Department of Health*

**Background:** Drug retailers are the place to supply drug and advice on using drug to people. The rational distribution of drug retail establishments contributes to ensuring fairness of health services. **Objectives:** To survey the distribution of drug retail establishments in Da Nang in 2021 and to evaluate the distribution of drug retail network according to WHO supply quality criteria. **Materials and methods:** Cross-sectional study of drug retailer operating in the area on business types and locations in Da Nang. **Results:** Da Nang city had 966 drug retail establishments, of which there were 88.61% drugstores, 10.77% dispensaries, 0.62% retail establishments of traditional drug. The drug retail network was widely distributed, with an average of 1 drug retail establishment per 1.237.57 people. Cam Le is the district with the highest distribution of drug retail establishments per capita. In terms of distribution by area and radius in Da Nang, there is 1 drug retail establishment per 0.57km, respectively, so people can easily access the nearest drug retail establishment. **Conclusion:** The drug retail network in Da Nang is widely distributed, however, it is still not equal among communes and wards.

**Keywords:** Pharmacy practice, drug retail establishments, distribution of drug retail establishments.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mạng lưới bán lẻ thuốc là nơi cung ứng thuốc và tư vấn sử dụng thuốc trực tiếp cho người dân. Chính vì vậy, vai trò của các cơ sở bán lẻ (CSBL) thuốc là hết sức quan trọng và phải chịu sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý. Đồng thời việc phân bố CSBL thuốc hợp lý cũng góp phần đảm bảo công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế.

Tại Đà Nẵng, từ năm 2011, nhà thuốc tại các phường của Đà Nẵng phải đạt GPP [3]. Năm 2016, loại hình Đại lý bán thuốc đã được đưa ra khỏi danh sách các loại hình bán lẻ thuốc [7]. Đồng thời, địa bàn mở quầy thuốc là xã, thị trấn. Các địa bàn mới được chuyển đổi từ xã, thị trấn thành phường, nêu chưa có đủ một cơ sở bán lẻ thuốc phục vụ 2.000 dân thì được tiếp tục mở mới quầy thuốc và được phép hoạt động không quá 03 năm kể từ ngày địa bàn được chuyển đổi [8]. Như vậy, theo quy định hiện hành không hạn chế số lượng và khoảng cách giữa các CSBL thuốc. Đề tài được thực hiện với mục tiêu: Khảo sát sự phân bố các loại hình bán lẻ thuốc trên địa bàn thành phố (TP) Đà Nẵng năm 2021 và đánh giá sự phân bố mạng lưới bán lẻ thuốc theo các chỉ tiêu chất lượng cung ứng của WHO.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bao gồm các loại hình bán lẻ như: nhà thuốc, quầy thuốc, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Phương pháp nghiên cứu mô tả ngang.

- **Biến số nghiên cứu:**

Bảng 1. Các biến số nghiên cứu

STT	Tên biến	Khái niệm
1	Số CSBL thuốc trên địa bàn	Phân chia các CSBL thuốc tại các phường, xã, quận, huyện
2	Số CSBL thuốc theo từng loại hình bán lẻ trên địa bàn	Phân chia các CSBL thuốc theo từng loại hình bán lẻ tại các phường, xã, quận, huyện
3	Dân số tại các xã, phường, quận, huyện/CSBL	$= \frac{\text{Dân số tại các xã, phường, quận, huyện}}{\text{Số CSBL thuốc tại các xã, phường, quận, huyện}}$
4	Diện tích tại các xã, phường, quận, huyện/CSBL	$= \frac{\text{Diện tích tại các xã, phường, quận, huyện}}{\text{Số CSBL thuốc tại các xã, phường, quận, huyện}}$
5	Bán kính tại các xã, phường, quận, huyện/CSBL	$= \sqrt{\frac{\text{Diện tích tại các xã, phường, quận, huyện}}{\pi \cdot \text{Số CSBL thuốc tại các xã, phường, quận, huyện}}}$
6	Số CSBL thuốc bình quân/ 2.000 dân	$= \frac{\text{Số CSBL thuốc tại các xã, phường, quận, huyện} \cdot 2.000}{\text{Dân số tại các xã, phường, quận, huyện}}$
7	Số CSBL cần bổ sung (làm tròn theo số nguyên lớn hơn gần kề)	$= \frac{\text{Dân số tại các xã, phường, quận, huyện}}{2.000} - \text{Số CSBL}$

- **Phương pháp thu thập số liệu:**

Thu thập các số liệu sau:

Danh sách CSBL thuốc trên địa bàn Đà Nẵng đến cuối năm 2021.

Số liệu diện tích các xã, phường, quận, huyện thuộc thành phố Đà Nẵng của Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng tháng 12 năm 2021.

Số liệu dân số các xã, phường, quận, huyện của thành phố Đà Nẵng của Chi cục dân số- Kế hoạch hóa gia đình, thành phố Đà Nẵng tháng 12 năm 2021.

**- Xử lý và phân tích số liệu:**

Phần mềm xử lý số liệu: Microsoft Excel 2016.

Xử lý danh sách CSBL thuốc, nếu có nhiều hơn một CSBL thuốc tại một địa chỉ được cấp giấy phép kinh doanh thì chỉ tính là 1 cơ sở.

Kiểm tra thực tế tình hình hoạt động của các CSBL và lập bản đồ phân bố.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**3.1. Sự phân bố các loại hình bán lẻ thuốc tại thành phố Đà Nẵng năm 2021**

Bảng 2. Phân bố các loại hình bán lẻ thuốc theo từng quận, huyện trên địa bàn Đà Nẵng năm 2021

Số TT	Loại hình bán lẻ thuốc	Hải Châu	Thanh Khê	Sơn Trà	Liên Chiểu	Cẩm Lệ	Ngũ Hành Sơn	Hòa Vang	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)
1	Nhà thuốc tư nhân	92	90	84	144	142	52	26	630	65,22
2	Nhà thuốc doanh nghiệp	53	43	35	26	30	21	1	209	21,64
3	Nhà thuốc bệnh viện	6	2	2	2	3	2	0	17	1,76
4	Quầy thuốc tư nhân	0	0	0	0	0	0	95	95	9,83
5	Quầy thuốc doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0	8	8	0,83
6	Quầy thuốc bệnh viện	0	0	0	0	0	0	1	1	0,10
7	Cơ sở bán thuốc Y học cổ truyền	3	0	0	2	0	1	0	6	0,62
Tổng cộng		154	135	121	174	175	76	131	966	100
Tỷ lệ (%)		15,94	13,98	12,53	18,01	18,12	7,87	13,56	100	

Nhận xét: Trong các loại hình bán lẻ thuốc, loại hình nhà thuốc chiếm đa số (88,61%), trong đó loại hình nhà thuốc tư nhân có tỷ lệ cao nhất (65,22%). Các nhà thuốc tập trung chủ yếu ở 6 quận, còn quầy thuốc chỉ tồn tại ở huyện Hòa Vang. Về phân bố nhà thuốc tư nhân, quận Liên Chiểu và Cẩm Lệ là 2 quận có số lượng nhà thuốc tư nhân cao nhất, huyện Hòa Vang có số lượng thấp nhất (26 nhà thuốc). Về phân bố nhà thuốc doanh nghiệp, quận Hải Châu là quận có số lượng cao nhất, huyện Hòa Vang chỉ có 1 nhà thuốc doanh nghiệp, đây cũng là huyện duy nhất có tồn tại loại hình quầy thuốc Doanh nghiệp (8 quầy). Về phân bố nhà thuốc bệnh viện, Hải Châu cũng là quận có số lượng cao nhất (6 nhà thuốc), Hòa Vang không có nhà thuốc bệnh viện nào, chỉ có quầy thuốc bệnh viện.

**3.2. Khảo sát sự phân bố của mạng lưới bán lẻ thuốc theo các chỉ tiêu đánh giá chất lượng mạng lưới cung ứng của WHO**

- Số dân, diện tích và bán kính bình quân của một cơ sở bán lẻ thuốc phục vụ của thành phố Đà Nẵng năm 2021.

Bảng 3. Số dân, diện tích và bán kính bình quân của một cơ sở bán lẻ thuốc phục vụ của thành phố Đà Nẵng năm 2021

STT	Tên quận, huyện	Tổng số CSBL	Dân số (người)	Số dân/CSBL thuốc (người)	Số CSBL /2.000 dân	Diện tích (Km <sup>2</sup> )	Diện tích/CSBL (Km <sup>2</sup> )	Bán kính/CSBL (Km)
1	Hải Châu	154	204.750	1.329,55	1,50	23,29	0,15	0,22
2	Thanh Khê	135	188.374	1.395,36	1,43	9,47	0,07	0,15
3	Sơn Trà	121	167.055	1.380,62	1,45	63,40	0,52	0,41
4	Liên Chiểu	174	210.812	1.211,56	1,65	74,38	0,43	0,37
5	Cẩm Lệ	175	175.703	1.004,02	1,99	35,85	0,20	0,26
6	Ngũ Hành Sơn	76	97.635	1.284,67	1,56	40,19	0,53	0,41
7	Hòa Vang	131	151.159	1.153,89	1,73	733,17	5,60	1,33
	Tổng	966	1.195.488	1.237,57	1,62	979,78	1,01	0,57

Nhận xét: Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trung bình 1,62 CSBL thuốc phục vụ cho 2.000 dân. Theo khuyến cáo của Bộ Y tế, phân bố trên cơ bản đáp ứng nhu cầu dùng thuốc cho người dân trong thành phố. Số CSBL thuốc/2.000 dân ở các quận huyện là ít chênh lệch nhau, từ 1,43 đến 1,99 CSBL. Cao nhất là ở Cẩm Lệ, thấp nhất là Thanh Khê. Xét về diện tích (S), bán kính bình quân (R) thì cứ 1,01 km<sup>2</sup> và bán kính 0,57km sẽ có 1 CSBL thuốc. Tuy nhiên, số lượng CSBL thuốc phân bố theo diện tích của các quận, huyện có sự chênh lệch tương đối rõ ràng. 6/7 quận, huyện đều có diện tích bình quân có 1 CSBL thuốc nhỏ hơn 1 km<sup>2</sup>, trong đó quận Thanh Khê là quận có mật độ phân bố CSBL theo diện tích dày đặc nhất (diện tích 0,07km<sup>2</sup> có 1 CSBL thuốc). Riêng huyện Hòa Vang là huyện có diện tích lớn nhất, gấp 2,97 lần tổng diện tích 6 quận còn lại, diện tích trung bình có 1 CSBL thuốc là 5,6km<sup>2</sup> (gấp 17,6 lần so với diện tích trung bình có 1 CSBL thuốc của các quận còn lại). Số dân bình quân của một cơ sở bán lẻ thuốc phục vụ tại các phường, xã trên địa bàn Đà Nẵng. Xét trên địa bàn các phường, xã của từng quận, huyện, sự phân bố của CSBL thuốc phục vụ cho cụm dân cư tương đối khác biệt.

Bảng 4. 8 xã, phường có số CSBL thuốc/2.000 dân cao nhất và 6 xã, phường có số CSBL thuốc/2.000 dân thấp nhất

STT	Tên phường	Tên quận	Tổng số CSBL thuốc	Dân số (người)	P/CSBL thuốc (người)	Số CSBL thuốc /2.000 dân	Số CSBL cần bổ sung
<b>8 xã, phường có số CSBL thuốc/2.000 dân cao nhất</b>							
1	Thạch Thang	Hải Châu	29	14.459	498,59	4,01	-
2	Hòa Xuân	Cẩm Lệ	50	40.215	804,30	2,49	-
3	Hòa Phong	Hòa Vang	19	16.729	880,47	2,27	-
4	Hòa Khánh Bắc	Liên Chiểu	64	57.488	898,25	2,23	-
5	An Hải Đông	Sơn Trà	19	17.774	935,47	2,14	-
6	Hòa Sơn	Hòa Vang	20	18.908	945,38	2,12	-
7	Thanh Khê Đông	Thanh Khê	14	13.655	975,36	2,05	-

**TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 58/2023**

STT	Tên phường	Tên quận	Tổng số CSBL thuốc	Dân số (người)	P/ CSBL thuốc (người)	Số CSBL thuốc /2.000 dân	Số CSBL cần bổ sung
8	Hòa Phước	Hòa Vang	13	12.998	999,85	2,00	-
6 phường có số CSBL thuốc/2.000 dân thấp nhất							
1	Tam Thuận	Thanh Khê	8	16.914	2.114,25	0,95	1
2	Hòa Cường Nam	Hải Châu	12	25.902	2.158,50	0,93	1
3	Hòa Thuận Tây	Hải Châu	7	16.360	2.337,14	0,86	2
4	Hòa Phú	Hòa Vang	2	5.160	2.580,25	0,78	1
5	Thuận Phước	Hải Châu	7	18.582	2.654,57	0,75	3
6	Hòa Hiệp Bắc	Liên Chiểu	5	16.825	3.365,00	0,59	4

Nhận xét: Địa bàn Đà Nẵng năm 2021 có 50/56 xã, phường có số CSBL thuốc/2.000 dân lớn hơn 1. Có 8 xã, phường có số CSBL thuốc/2.000 dân lớn hơn 2. Có xã, phường có số CSBL thuốc/2.000 dân rất thấp, như Hòa Hiệp Bắc (quận Liên Chiểu), Thuận Phước (quận Hải Châu). Trên toàn thành phố có 6 phường có chỉ số 1 CSBL thuốc phải phục vụ hơn 2.000 dân, cần bổ sung tối thiểu 12 CSBL thuốc ở đây.

- Diện tích, bán kính bình quân trên một CSBL thuốc tại các phường của thành phố Đà Nẵng năm 2021.

**Bảng 6. Danh sách xã, phường có mật độ phân bố CSBL thuốc/ diện tích cao nhất và thấp nhất**

STT	Tên phường	Tên quận	Tổng số CSBL	Diện tích (Km <sup>2</sup> )	S/ CSBL thuốc (Km <sup>2</sup> )	R/ CSBL thuốc (Km)
5 xã, phường có mật độ phân bố CSBL thuốc/ diện tích cao nhất						
1	Thạch Thang	Hải Châu	29	1,02	0,035	0,106
2	Tân Chính	Thanh Khê	9	0,37	0,041	0,114
3	An Hải Đông	Sơn Trà	19	0,82	0,043	0,117
4	Chính Gián	Thanh Khê	16	0,73	0,045	0,120
5	Hòa Khê	Thanh Khê	19	0,88	0,046	0,121
5 xã, phường có mật độ phân bố CSBL thuốc/ diện tích nhỏ nhất						
1	Hòa Khương	Hòa Vang	8	50,15	6,27	1,41
2	Hòa Hiệp Bắc	Liên Chiểu	5	38,19	7,64	1,56
3	Hòa Ninh	Hòa Vang	4	105,20	26,30	2,89
4	Hòa Phú	Hòa Vang	2	90,05	45,03	3,79
5	Hòa Bắc	Hòa Vang	3	343,34	114,45	6,04

Nhận xét: Chỉ số S, R/CSBL thuốc có sự chênh lệch lớn giữa các xã, phường, Thạch Thang, Tân Chính, An Hải Đông, Chính Gián, Hòa Khê là các phường có mật độ phân bố CSBL thuốc theo diện tích cao nhất, trong đó, 3/5 phường thuộc quận Thanh Khê. Còn 4/5 xã, phường có mật độ phân bố CSBL thuốc theo diện tích, bán kính thấp nhất trực thuộc huyện Hòa Vang. Đặc biệt ở Hòa Bắc, người dân trung bình phải đi hơn 6 km mới đến địa điểm CSBL thuốc gần nhất để được phục vụ.

## IV. BÀN LUẬN

### 4.1. Sự phân bố loại hình bán lẻ thuốc năm 2021

Tính đến cuối năm 2021, trên toàn thành phố Đà Nẵng có 966 CSBL thuốc với 856 nhà thuốc, 104 quầy thuốc, 6 cơ sở bán thuốc y học cổ truyền. Trong đó, nhà thuốc tư nhân chiếm tỷ lệ cao nhất (65,22%). So sánh với tỉnh thành khác thì có sự khác biệt tương đối rõ ràng. Toàn tỉnh Lạng Sơn (năm 2020) có 398 CSBL thuốc, bao gồm 129 nhà thuốc và 269 quầy thuốc, phân bố nhiều tại thành phố Lạng Sơn (23,37%) [11], Phú Thọ (năm 2019) là 221 nhà thuốc, 1.099 quầy thuốc [10]. Cao Bằng (2018) là 86 nhà thuốc, 83 quầy thuốc, 199 tủ thuốc trạm y tế [1]. Ở Nghệ An, năm 2015, thành phố có 285 nhà thuốc, chiếm tỷ lệ 13,32% tổng số CSBL thuốc [2]. Ở Hà Giang, năm 2016, tỉnh chỉ có 57 nhà thuốc, đạt tỷ lệ 15,49% tổng số CSBL thuốc [6]. Nguyên nhân do thành phố Đà Nẵng chủ yếu có đơn vị hành chính là quận, chỉ có duy nhất 1 huyện nên tỷ lệ nhà thuốc cao hơn các tỉnh thành khác trên cả nước.

Đặc biệt, trên địa bàn Đà Nẵng những năm trước đây, hệ thống chuỗi nhà thuốc, quầy thuốc chủ yếu chỉ có hệ thống nhà thuốc, quầy thuốc Dapharco của công ty Cổ phần Dược và Thiết bị Y tế Đà Nẵng Dapharco, nhà thuốc Centerpharco của công ty Dược Trung ương III... Thì hiện nay, TP Đà Nẵng đã xuất hiện thêm nhiều chuỗi mới như Pharmacy, Long Châu, An Khang... Trong 3 năm 2019, 2020, 2021, công ty cổ phần dược phẩm Pharmacy đã mở mới 42 nhà thuốc, công ty cổ phần dược phẩm Long Châu mở 17 nhà thuốc, công ty cổ phần Dược phẩm An Khang Pharma mở mới 14 nhà thuốc tại Đà Nẵng. Mô hình bán lẻ chuỗi nhà thuốc đang phát triển mạnh mẽ, giành thị phần từ các nhà thuốc truyền thống, bệnh viện, nhờ sự hậu thuẫn của các doanh nghiệp có tiềm lực lớn mạnh.

### 4.2. Khảo sát sự phân bố của mạng lưới bán lẻ thuốc theo các chỉ tiêu đánh giá chất lượng mạng lưới cung ứng của WHO

Trung bình ở Đà Nẵng, cứ 1.237,57 người thì có 1 CSBL thuốc phục vụ. Kết quả này cao hơn các nơi khác khi so sánh với các nghiên cứu tương tự trong những năm gần đây, ở tỉnh Lạng Sơn (2020), bình quân 1.967 người có 1 CSBL thuốc phục vụ [11], Cao Bằng (2018) là 1.474 người/CSBL [1], Tuyên Quang (2020) là 1.593 người dân/CSBL thuốc [5].

Sự phân bố CSBL thuốc theo số dân chênh lệch giữa các phường, xã, có nơi mật độ CSBL/số dân rất cao (Thạch Thang, Hòa Xuân, Hòa Khánh Bắc, An Hải Đông), có nơi rất thấp (Tam Thuận, Hòa Cường Nam, Hòa Thuận Tây, Hòa Phú, Thuận Phước, Hòa Hiệp Bắc). Tình trạng phân bố CSBL thuốc theo số dân chênh lệch giữa các nơi cũng là tình trạng phổ biến ở nhiều tỉnh thành khác (Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang...) [1], [5], [11]. Trên toàn thành phố, có 6 phường, xã có chỉ số CSBL thuốc phục vụ hơn 2.000 dân, cần bổ sung tối thiểu 12 CSBL thuốc nơi đây.

Xét chỉ số diện tích, bán kính bình quân có 1 CSBL thuốc: Trung bình Đà Nẵng thì cứ 1,01km<sup>2</sup>, 0,57km có 1 CSBL thuốc phục vụ. Như vậy, với phương tiện giao thông thông thường, người dân dễ dàng tiếp cận với 1 CSBL gần nhất trong thời gian dưới 30 phút (đạt tiêu chuẩn của WHO). So sánh với Tuyên Quang, cứ một vùng có diện tích 10,6km<sup>2</sup>, bán kính 1,8km thì có 1 CSBL thuốc [5], Cao Bằng thì 1 vùng diện tích 18,19km<sup>2</sup> và bán kính 2,4km sẽ có 1 CSBL thuốc phục vụ [1]. Nguyên nhân do sự khác biệt đáng kể giữa đặc điểm địa lý của nhiều vùng. Chỉ số diện tích, bán kính này ở Đà Nẵng có sự chênh lệch lớn giữa các quận, huyện. Trong đó, Hòa Vang có sự phân bố thưa thớt nhất, bình quân 5,6km<sup>2</sup>, 1,33km mới có 1 CSBL thuốc phục vụ. Thanh Khê là quận có diện tích nhỏ nhất trên địa bàn Đà Nẵng,

9,47km<sup>2</sup>, chỉ bằng 2/5 diện tích Hải Châu, 1/78 diện tích của Hòa Vang. Với số lượng 135 CSBL thuốc thì Thanh Khê là quận có chỉ số R, S bình quân/CSBL thấp nhất, 0,07km<sup>2</sup>, 0,15km sẽ có 1 CSBL thuốc phục vụ. Xét từng xã, phường, Thạch Thang, Tân Chính, An Hải Đông, Chính Gián, Hòa Khê là xã, phường có mật độ phân bố CSBL thuốc theo diện tích cao nhất, trong khi Hòa Ninh, Hòa Phú, Hòa Bắc của huyện Hòa Vang thì phân bố lại rất thưa thớt, Hòa Bắc với diện tích 343,34km<sup>2</sup> lại chỉ có 3 CSBL thuốc phục vụ.

Như vậy, mạng lưới bán lẻ thuốc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phân bố tương đối rộng, tuy nhiên vẫn còn chênh lệch giữa các phường và xã, các nhà thuốc tập trung chủ yếu các tuyến đường lớn, đông dân cư, các phường trung tâm của quận. Có một số nơi vẫn chưa đáp ứng mức khuyến cáo tối thiểu là 1 CSBL thuốc phục vụ cho 2.000 dân. Với tiềm năng phát triển kinh tế, thì Đà Nẵng là thị trường tốt để phát triển tiếp về mạng lưới bán lẻ dược phẩm này. Tuy nhiên, sự phát triển về số lượng phải đi đôi với sự phát triển về chất lượng, để đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thuốc, phòng, điều trị bệnh cho người dân, thực hiện tốt mục tiêu của ngành Y tế nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng.

## V. KẾT LUẬN

Mạng lưới bán lẻ thuốc trên địa bàn Đà Nẵng phân bố rộng khắp, tuy nhiên vẫn chưa đồng đều giữa các xã, phường. Trên toàn thành phố, có 6 phường, xã có chỉ số CSBL thuốc phục vụ hơn 2.000 dân, cần bổ sung tối thiểu 12 CSBL thuốc nơi đây. Như vậy, cơ quan quản lý cần tạo điều kiện, khuyến khích mở mới những CSBL thuốc tại những phường, xã còn thiếu để đảm bảo người dân tiếp cận hệ thống y tế được tốt hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hoài An (2018), *Khảo sát sự phân bố và thực trạng hành nghề các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2018*, Luận văn chuyên khoa cấp 1, Đại học Dược Hà Nội.
2. Dương Thanh Bình (2016), *Khảo sát sự phân bố và hoạt động của mạng lưới bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2015*, Luận văn chuyên khoa I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2010), *Thông tư 43/2010/TT-BYT ngày 15/12/2010*.
4. Trần Cúc (2015), *Đánh giá thực trạng hoạt động của các nhà thuốc đạt chuẩn GPP trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*, Luận văn Chuyên khoa 2, Trường Đại học Dược Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Bích Liên (2020), *Phân tích sự phân bố và thực trạng hành nghề các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, Luận văn chuyên khoa cấp 1, Đại học Dược Hà Nội.
6. Nguyễn Dược Nam (2017), *Khảo sát thực trạng mạng lưới bán lẻ thuốc tại địa bàn tỉnh Hà Giang trong năm 2016*, Luận văn chuyên khoa I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
7. Quốc Hội (2016), *Luật Dược số 105/2016/QH13*
8. Thủ tướng chính phủ (2017), *Nghị định 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Dược*.
9. Nguyễn Thị Xuân Thủy (2017), *Đánh giá một số yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ dược tại các nhà thuốc trên địa bàn Đà Nẵng năm 2017*, Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng.
10. Vương Minh Thủy (2019), *Khảo sát thực trạng mạng lưới bán lẻ thuốc tại địa bàn Phú Thọ năm 2019*, Luận văn chuyên khoa I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
11. Hà Thanh Tùng (2020), *Khảo sát sự phân bố và thực trạng hành nghề của các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2020*, Luận văn chuyên khoa cấp 1, Đại học Dược Hà Nội.

(Ngày nhận bài: 20/02/2023 - Ngày duyệt đăng: 31/3/2023)